

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số : 23/2021/HNG -ST

Ngày: 26-5-2021

V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH

N CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

Vị thành phần Hội đồng xét xử thẩm phán có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trần Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. ông Nguyễn Văn B ;

2. ông Trần Ngọc Châu.

Thẩm ký phiên tòa: bà Lê Thị Thu - Thẩm ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Ídị n Vi n ki m sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: bà Đoàn Thị Luyến - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2021, tại Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, xét xử công khai thẩm phán vụ án thụ lý số 184/2020/TLST-HNG ngày 29 tháng 10 năm 2020 về “Tranh chấp hôn nhân gia đình”, theo Quy định của vụ án ra xét xử số 22/2021/Q XXST-HNG ngày 12 tháng 4 năm 2021 giữa các người

1. *Nguyên nhân:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1993.

ở tại: thôn N, xã H, huyện H, tỉnh T, vùng miền t.

2. *Bên:* Anh Trần Văn V, sinh năm 1993.

ở tại: thôn N, xã H, huyện H, tỉnh T, vùng miền t.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong phiên họp lần đầu ngày 27/10/2020 và trong quá trình ghi ý quy định vụ án, nguyên nhân là chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị và anh Trần Văn V từng cùng sống với nhau từ năm 2011 nhưng ngày 11/9/2012 mới cùng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh T. Về chung sống gần 4 năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do về chung sống bị tác động về quan hệ gia đình, không hòa hợp nên về chung sống tạm thời xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn về chung sống kéo dài đến năm 2017 mà không thể khắc phục nên chị T và anh V đã ly hôn thân từ năm 2017 cho đến nay, thời gian ly hôn về chung sống không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy tình cảm về chung sống không còn, chị T yêu cầu Tòa án ghi ý quy định cho chị ly hôn anh Trần Văn V.

V con chung: Ch T khai, v ch ng có m t con chung, cháu tên là Tr nh Công S, sinh ngày 08/7/2012, hi n nay cháu S ang v i ch T. Ch T ng c tr c ti p nuôi d ng cháu S, yêu c u anh ph i c p d ng nuôi con chung cùng ch m i tháng 1.000.000 (M t tri u ng) cho n khi cháu S 18 tu i.

V tài s n: Ch Nguy n Th T không yêu c u Tòa án gi i quy t.

Toà án ã t ng t h p l , tri u t p anh Tr nh V n n Toà án vi t b n khai nh ng anh không có m t mà không có lý do nên không có b n khai c a anh

Ki m sát viên tham gia phiên tòa phát bi u quan i m: Quá trình nh n n kh i ki n, th lý, gi i quy t, quy t nh a v án ra xét x và t i phiên tòa, Th m phán, H i ng xét x và Th ký ã ch p hành úng theo quy nh c a B lu t t t ng dân s . ng s ã c th c hi n các quy n c a mình theo quy nh c a B lu t t t ng dân s . Ch T ng Toà án gi i quy t cho ly hôn v i anh và c tr c ti p nuôi d ng cháu S, yêu c u anh ph i c p d ng nuôi con chung cùng ch m i tháng 1.000.000 ng cho n khi cháu S 18 tu i là phù h p v i quy nh t i i u 56; i u 81, 82, 83, kho n 1, i u 88 Lu t hôn nhân và gia ình, ngh H i ng xét x ch p nh n yêu c u c a ch T.

NH N NH C A TÒA ÁN:

Sau khi nghiên c u các tài li u, ch ng c ã c xem xét t i phiên tòa, k t qu tranh t ng t i phiên tòa, H i ng xét x nh n nh:

[1]. V t t ng: Anh Tr nh V n ã c tri u t p h p l l n th hai n Tòa án tham gia phiên hòa gi i nh ng anh không có m t mà không có lý do nên Tòa án không ti n hành hoà gi i c v án. Anh c ng ã c Tòa án tri u t p h p l l n th hai tham gia phiên tòa nh ng v n không có m t, ch T v ng m t t i phiên tòa nh ng ã có n ng xét x v ng m t, vì v y H i ng xét x quy t nh xét x v ng m t ch T và anh là phù h p v i quy nh t i kho n 2, i u 227, i u 228 c a B lu t t t ng dân s .

[2]. V hôn nhân: Ch Nguy n Th T và anh Tr nh V n k t hôn trên c s t nguy n, có ng ký k t hôn, nh v y là hôn nhân h p pháp. V ch ng chung s ng hòa thu n, h nh phúc n n m 2015 thì phát sinh mâu thu n. Theo ch T, nguyên nhân mâu thu n là do v ch ng b t ng v quan i m s ng nên th ng xuyên cãi ch i nhau. K t qu xác minh ngày 11/01/2021 có xác nh n c a y ban nhân dân xã H c ng cho th y, nguyên nhân mâu thu n gi a ch T và anh là do anh nghi ng ch T có quan h ngo i tình nên v ch ng cãi ch i nhau, nh i m là n m 2017, ch T và anh x y ra mâu thu n nên ch T ã b v nhà b m sinh s ng và s ng ly thân v i anh cho n nay. M t th i gian dài v ch ng s ng ly thân và không còn quan tâm n nhau, ch ng t i s ng chung gi a ch T và anh ã th t

s tr m tr ng, m c ích hôn nhân không t c. Do ó, c n c kho n 1, i u 56 Lu t Hôn nhân và gia ình n m 2014 gi i quy t cho ch T c ly hôn v i anh là phù h p.

[3]. V con chung: Ch Nguy n Th T khai, v ch ng có m t con chung, cháu tên là Tr nh Công S, sinh ngày 08/7/2012. Ch T c ng xu t trình cho Tòa án b n sao ch ng th c gi y khai sinh c a cháu S, trong ó xác nh cháu S là con chung c a ch T và anh nên c s kh ng nh cháu S là con chung c a ch T và anh . T khi v ch ng s ng ly thân, cháu S do ch T nuôi d ng, cháu S c ng có nguy n v ng c v i m . tránh xáo tr n v tâm lý c ng nh vì ch c t p c a cháu, giao cháu S cho ch T tr c ti p nuôi d ng, m c c p d ng ch T yêu c u là phù h p v i m c bình quân t i a ph ng nên c ch p nh n.

[4]. V tài s n: Ch Nguy n Th T không yêu c u Tòa án gi i quy t, nên mi n xét.

[5]. V án phí: Ch Nguy n Th T và anh Tr nh V n ph i ch u án phí dân s s th m theo quy nh c a pháp lu t.

Vì các l trên,

QUY T NH:

Áp d ng kho n 1, i u 56; i u 81; i u 82; i u 83; kho n 1, i u 88 Lu t Hôn nhân và gia ình n m 2014. i u 6; kho n 5, kho n 6, i u 27 Ngh quy t s 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 c a y ban th ng v Qu c H i.

1. V hôn nhân: Cho ly hôn gi a ch Nguy n Th T và anh Tr nh V n .

2. V con chung: Công nh n cháu Tr nh Công S, sinh ngày 08/7/2012 là con chung c a ch T và anh . Giao cháu S cho ch T tr c ti p nuôi d ng, anh có ngh a v c p d ng nuôi con chung cùng ch T m i tháng 1.000.000 (*M t tri u ng*), th i h n c p d ng nuôi con chung tính t tháng 5 n m 2021 cho n khi cháu S 18 tu i..

Anh có quy n, ngh a v th m nom con chung mà không ai c c n tr . Anh không c l m d ng vì c th m nom con c n tr ho c gây nh h ng x u n vì c trông nom, ch m sóc, nuôi d ng, giáo d c con c a ch T.

3. V án phí: Ch Nguy n Th T ph i ch u 300.000 (*Ba tr m nghìn ng*) án phí dân s s th m v hôn nhân nh ng c tr vào s t i n t m ng án phí 300.000 (*Ba tr m nghìn ng*) ch T ã n p theo biên lai thu s AA/2019/0009233 ngày 29/10/2020 t i Chi c c Thi hành án dân s huy n Hà Trung, ch T ã n p t i n án phí. Anh Tr nh V n ph i ch u 300.000 (*Ba tr m nghìn ng*) án phí dân s s th m v c p d ng nh k .

4. V quy n kháng cáo: Ch T, anh có quy n kháng cáo b n án trong th i h n 15 ngày k t ngày nh n c b n án ho c b n án c t ng t h p l .

Trình hợp báo án của thi hành theo điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thi hành án của thẩm phán theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

N i nh n:

- ...ng s ;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Cơ quan đã thẩm định vì công ký kết hôn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M. H I NG XÉT X S TH M
Th m phán - Ch t a phiên tòa

Tr nh Thanh H ng

H I NG XÉT X S TH M

Các H i th m nhân dân

Th m phán - Ch t a phiên tòa

ng V n B

Tr n Ng c Châu

Tr nh Thanh H ng

